

Bản án số: 46 /2019/HNGĐ-ST

Ngày: 13-8- 2019

“Xin ly hôn, nuôi con”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH TÂN, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Diễm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Tú Anh

2. Ông Nguyễn Văn Tùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thanh Điền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Không tham gia phiên tòa.

Hôm nay, ngày 13 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 92/2019/TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2019 về tranh chấp “Xin ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2019/QĐXX- ST, ngày 03 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Hồ Thị Thanh T, sinh năm 1987 nơi cư trú tổ 01, ấp An Kh, xã Tân An Th, huyện BT, tỉnh Vĩnh Long. (Có mặt)

2. *Bị đơn:* Anh Phạm Minh Tr, sinh năm 1988 nơi cư trú tổ 10, ấp An Kh, xã Tân An Th, huyện BT, tỉnh Vĩnh Long. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản khai đề ngày 12/4/2019 và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị Hồ Thị Thanh T trình bày:

Năm 2009 chị T và anh Phạm Minh Tr tự tìm hiểu quen biết, sau đó được sự chấp thuận của gia đình hai bên chị T và anh Tr tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ nói, lễ cưới theo phong tục địa phương, có đăng ký kết hôn tại Ủy Ban nhân dân xã Tân An Th, huyện BT, tỉnh Vĩnh Long và được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 28/9/2009. Nữ trang cưới gồm 10 chỉ vàng 24k, số vàng cưới này vợ chồng đã giao lại cho mẹ chồng để bán xây nhà năm 2016 nên hiện nay không còn.

Sau khi cưới vợ chồng sống chung với gia đình chị T tại ấp An Kh, xã Tân An Th, huyện BT, tỉnh Vĩnh Long, vợ chồng sống chung hạnh phúc được khoảng 10 năm và sinh được 01 con chung tên là Phạm Hồ Nhã T1, sinh ngày 03/10/2010, hiện do chị T đang nuôi dưỡng.

Trong thời gian chung sống vợ chồng chị không có tạo lập ra tài sản chung, không có nợ chung và cũng không ai thiếu nợ vợ chồng chị.

Thời gian đầu vợ chồng sống chung rất hạnh phúc, sau đó mâu thuẫn phát sinh do vợ chồng bất đồng quan điểm với nhau trong cuộc sống, vợ chồng chị thường hay cự cãi, gây gổ với nhau về vấn đề tiền bạc và kinh tế, anh Trường không lo làm ăn, có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Anh Tr thường xuyên vắng nhà, mặc dù chị đã nhiều lần khuyên anh Tr thay đổi để hàn gắn lại tình cảm gia đình nhưng đều không được, từ đó đời sống vợ chồng không còn hạnh phúc. Hiện nay, anh chị đã sống ly thân với nhau khoảng 01 năm, mỗi người đều có cuộc sống riêng, không ai quan tâm đến ai.

Chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được và không thể hàn gắn tình cảm, do đó chị Tuyền yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

- Về hôn nhân: Yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Minh Tr.

- Về con chung: Phạm Hồ Nhã T1, sinh ngày 03/10/2010 chị Hồ Thị Thanh T yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được quyền tiếp tục nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh Phạm Minh Tr cấp dưỡng nuôi con.

- Về quan hệ tài sản: Không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Ý kiến trình bày của bị đơn anh Phạm Minh Tr:*

Từ khi thụ lý vụ án đến ngày xét xử sơ thẩm bị đơn anh Phạm Minh Tr hoàn toàn không có ý kiến gì gửi cho Tòa án.

** Ý kiến cháu Phạm Hồ Nhã T1:* Cháu Trúc có ý kiến muốn tiếp tục sống chung với mẹ.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn chị T vẫn giữ yêu cầu khởi kiện anh Phạm Minh Tr. Về hôn nhân chị Hồ Thị Thanh T yêu cầu ly hôn với anh Phạm Minh Tr. Về con chung: Cháu Phạm Hồ Nhã T1, sinh ngày 03/10/2010 chị T yêu cầu tiếp tục nuôi

dưỡng, không yêu cầu anh Tr cấp dưỡng nuôi con. Về quan hệ tài sản: Không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Chị Hồ Thị Thanh T có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Bình Tân giải quyết ly hôn anh Phạm Minh Tr cư trú tại ấp An KH, xã Tân An TH, huyện BT, tỉnh Vĩnh Long. Theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long.

[1.2] Từ khi thụ lý vụ án Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng như thông báo thụ lý vụ án, được triệu tập họp lệ dự phiên họp về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải các ngày 03/6/2019, ngày 19/6/2019, triệu tập tham dự phiên tòa vào các ngày 22/7/2019 và ngày 13/8/2019 cho anh Phạm Minh Tr đúng theo quy định của pháp luật nhưng anh Tr hoàn toàn không có ý kiến gì gửi cho Tòa án, cũng như tại phiên tòa hôm nay vắng mặt anh Tr. Do đó, căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Phạm Minh Tr.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân chị Hồ Thị Thanh T và anh Phạm Minh Tr có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân An Th, huyện BT, tỉnh Vĩnh Long được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 28/9/2009 đúng theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận. Xét yêu cầu của chị Hồ Thị Thanh T xin ly hôn anh Phạm Minh Tr hoàn toàn có cơ sở, bởi vì về mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh Phạm Minh Tr là trầm trọng, vợ chồng có thời gian sống ly thân rất lâu, chị T xác định không còn tình cảm với anh Tr nên không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng, cho nên mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Hồ Thị Thanh T được ly hôn với anh Phạm Minh Tr.

[2.2] Về con chung: Cháu Phạm Hồ Nhã T1, sinh ngày 03/10/2010 chị T yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng, không yêu cầu anh Phạm Minh Tr cấp dưỡng nuôi con. Xét yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung của chị T là hoàn toàn có cơ sở vì từ khi chị T và anh Tr sống ly thân đến nay chị T nuôi cháu T1 cũng

đảm bảo tốt mọi mặt đời sống sinh hoạt của cháu T1. Hội đồng xét xử xét thấy giao cháu T1 cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng là hoàn toàn có cơ sở và phù hợp với nguyện vọng của cháu T1. Anh Tr không trực tiếp nuôi con chung nhưng có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, chị T không được ngăn cản. Về cấp dưỡng nuôi con chị T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[2.3] Về quan hệ tài sản: Chị Hồ Thị Thanh T không tranh chấp không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Chị Hồ Thị Thanh T phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 9, Điều 56, 81,82 và điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hồ Thị Thanh T đối với anh Phạm Minh Tr. Cho chị Hồ Thị Thanh T ly hôn với anh Phạm Minh Tr.

2. Về con chung: Giao cháu Phạm Hồ Nhã T1, sinh ngày 03 tháng 10 năm 2010 cho chị Hồ Thị Thanh T tiếp tục nuôi dưỡng, anh Phạm Minh Tr không phải cấp dưỡng nuôi con. Quyền và nghĩa vụ của cha, mẹ sau khi ly hôn đối với việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung được thực hiện theo Điều 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

3. Về quan hệ tài sản: Chị Hồ Thị Thanh T không tranh chấp không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Buộc chị Hồ Thị Thanh T phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm. Khấu trừ số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí theo lai thu số 0015429 ngày

26 tháng 4 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Tân. Vậy chị Hồ Thị Thanh T đã nộp đủ không phải nộp thêm.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Án xử công khai nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn anh Phạm Minh Tr vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND. Tỉnh Vĩnh Long 01;
- VKSND.H Bình Tân 01;
- Chi cục THADS.H Bình Tân 01;
- UBND xã Tân An Th 01;
- Các đương sự 02;
- Lưu hồ sơ 01.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký tên, đóng dấu)

Nguyễn Thị Hồng Diễm